Admin 1 đang thực hiện update tên của món ăn dish\_1 trong bảng món ăn (chưa commit), thì Admin 2 Xóa món ăn dish\_1 trong bảng DISH.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Cập nhật tên món ăn. | |
| **Kịch bản:** | Quản lý muốn cập nhật lại tên của một món ăn. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Quản lý chọn một món ăn rồi cập nhật tên. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Quản lý sẽ vào quản lý món ăn rồi thực hiện cập nhật tên của một món ăn. | |
| **Actors:** | Quản lý. | |
| **Stakeholders:** |  | |
| **Điều kiện trước:** | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Điều kiện sau:** | Tên của món ăn được cập nhật thành công. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn chức năng quản lý món ăn. 3. Quản lý nhấn chọn vào món ăn. 4. Quản lý nhập tên cần cập nhật vào ở khung bên cạnh của món ăn rồi xác nhận. | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hệ thống hiển thị dashboard quản lý món ăn. 3. Hệ thống hiển thị thông tin món ăn (cho phép thay đổi) trong khung CRUD. 4. Hệ thống kiểm tra rồi cập nhật vào database và hiển thị lại tên. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.  1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.  4.1. Nếu tên không hợp lệ hoặc bỏ trống thì hệ thống sẽ báo lỗi và không cập nhật.  4.2. Nếu quản lý không xác nhận thì tên sẽ không được cập nhật. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Xóa món ăn. | |
| **Kịch bản:** | Quản lý muốn xóa một món ăn khỏi danh sách. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Quản lý chọn một món ăn rồi thực hiện xóa. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Quản lý sẽ vào quản lý món ăn rồi thực hiện xóa tên món ăn. | |
| **Actors:** | Quản lý. | |
| **Stakeholders:** |  | |
| **Điều kiện trước:** | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Điều kiện sau:** | Món ăn được xóa thành công. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn chức năng quản lý món ăn. 3. Quản lý nhấn chọn vào món ăn. 4. Quản lý chọn tùy chọn xóa. 5. Xác nhận. | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hệ thống hiển thị dashboard quản lý món ăn. 3. Hệ thống hiển thị thông tin món ăn (cho phép thay đổi) trong khung CRUD. 4. Hệ thống thông báo yêu cầu xác nhận lại lần nữa. 5. Hệ thống kiểm tra rồi cập nhật vào database với thuộc tính isActive = 0 của món ăn. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.  1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.  5.1. Nếu quản lý không xác nhận thì món ăn sẽ không được xóa. | |